

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1243/2025/HNST ngày 26 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hồng H - sinh năm 1976, CCCD số 054076000066 và bà Hàng Thị C - sinh năm 1981, CCCD số 054181000106; Cùng địa chỉ: 8 Đường số C, Khu phố G, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/7/2007 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên. Quá trình chung sống các đương sự thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung khiến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi nhận tại Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Hồng H và bà Hàng Thị C cùng xác nhận có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Thị Trâm A - sinh ngày 10/07/2009, Nguyễn Minh H1 - sinh ngày 01/10/2012 và Nguyễn Minh H2 - sinh ngày 01/01/2020. Các đương sự thống nhất thoả thuận giao con chung Nguyễn Thị Trâm A và Nguyễn Minh H1 cho ông Nguyễn Hồng H trực tiếp

chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Minh H2 cho bà Hàng Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn Hồng H và bà Hàng Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: Ông Nguyễn Hồng H và bà Hàng Thị C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[5] Về lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn các đương sự cùng chịu.

Xét sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng H và bà Hàng Thị C thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyền số 10/2007 ngày 24/7/2007 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là xã S, tỉnh Phú Yên) không còn hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Hồng H và bà Hàng Thị C cùng xác nhận có 03 (ba) con chung tên Nguyễn Thị Trâm A - sinh ngày 10/07/2009, Nguyễn Minh H1 - sinh ngày 01/10/2012 và Nguyễn Minh H2 - sinh ngày 01/01/2020. Các đương sự thống nhất thoả thuận giao con chung Nguyễn Thị Trâm A và Nguyễn Minh H1 cho ông Nguyễn Hồng H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Minh H2 cho bà Hàng Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn Hồng H và bà Hàng Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự khác: Ông Nguyễn Hồng H và bà Hàng Thị C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Hồng H và bà Hàng Thị C cùng phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà các đương sự đã nộp theo biên lai số 0051082 ngày 19 tháng

12 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hồng H và bà Hàng Thị C đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV9-TPHCM;
- Phòng THADS KV9-TPHCM ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền